

Số: 363/TB-MNBD

Bình Dương, ngày 10 tháng 10 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu – chi ngân sách quý III/2024

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào Quyết định số: 878/QĐ-PGDĐT ngày 28/12/2023 của Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều “ Về việc phê duyệt dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 645/QĐ - PGDĐT ngày 09/8/2024 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều " Phê duyệt bổ sung Bổ sung dự toán chi sự nghiệp Giáo dục năm 2024 nguồn tự chủ;

Căn cứ Quyết định số 799/QĐ - PGDĐT ngày 27/8/2024 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều " Phê duyệt bổ sung Bổ sung dự toán chi sự nghiệp Giáo dục năm 2024 nguồn không tự chủ;

Căn cứ Quyết định số 852/QĐ - PGDĐT ngày 18/9/2024 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều " Phê duyệt bổ sung Bổ sung dự toán chi sự nghiệp Giáo dục năm 2024 nguồn không tự chủ;

Căn cứ Quyết định số 853/QĐ - PGDĐT ngày 18/9/2024 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều " Phê duyệt bổ sung Bổ sung dự toán chi sự nghiệp Giáo dục năm 2024 nguồn không tự chủ;

Căn cứ tình hình thực hiện thu-chi nguồn ngân sách Quý I năm 2024 của trường Mầm non Bình Dương .

Nhà trường thông báo công bố công khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước Quý III năm 2024 (theo biểu mẫu số 03 ngày 10/10/2024 đính kèm)

Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở cơ quan và đưa lên trang thông tin điện tử của trường.

Địa điểm niêm yết:

- + Bảng tin phòng hội đồng trường Mầm non Bình Dương.
- + Địa chỉ trang điện tử: mnbinhduong@dongtrieu.edu.vn

Nơi nhận:

- BGH nhà trường;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thu Hà

Đơn vị: TRƯỜNG MN BÌNH DƯƠNG
Chương: 622 Loại 070 Khoản 071

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Triều, ngày 10 tháng 10 năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ III NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số : 363/TB-MNBDB ngày 14/10/2024 của trường MN Bình Dương)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Căn cứ vào Quyết định số: 878/QĐ-PGDĐT, ngày 28/12/2023 của Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều “ Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024”;

Căn cứ Quyết định số 645/QĐ - PGDĐT ngày 09/8/2024 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều " Phê duyệt bổ sung Bổ sung dự toán chi sự nghiệp Giáo dục năm 2024 nguồn tự chủ;

Căn cứ Quyết định số 799/QĐ - PGDĐT ngày 27/8/2024 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều " Phê duyệt bổ sung Bổ sung dự toán chi sự nghiệp Giáo dục năm 2024 nguồn không tự chủ;

Căn cứ Quyết định số 852/QĐ - PGDĐT ngày 18/9/2024 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều " Phê duyệt bổ sung Bổ sung dự toán chi sự nghiệp Giáo dục năm 2024 nguồn không tự chủ;

Căn cứ Quyết định số 853/QĐ - PGDĐT ngày 18/9/2024 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều " Phê duyệt bổ sung Bổ sung dự toán chi sự nghiệp Giáo dục năm 2024 nguồn không tự chủ;

Trường MN Bình Dương công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý III năm 2024 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2024	Thực hiện quý III năm 2024	Thực hiện quý III/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý I nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
	Số dư kinh phí năm trước chuyển sang	-	-		
A	Tổng số thu, chi, lệ phí, nguồn khác				
I	Tổng số thu	-	1.574.686.000		148,7
1	Tiền học phí		24.150.000		
2	Tiền ăn + chất đốt		842.376.000		125,0
3	Tiền cấp dưỡng		148.162.000		92,1
4	Tiền quản lý học sinh trong giờ bán trú		245.255.800		109,7
5	Tiền mua sắm vật dụng phục vụ bán trú		20.650.000		
6	Tiền CSSKBD		0		
7	Tiền thưởng cá nhân, tập thể				
8	Tiền chăm sóc giáo dục trẻ trong thời gian nghỉ hè		294.092.200		209,7
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại, nguồn khác	-	1.574.686.000		250,0
1	Tiền học phí		24.150.000		
2	Tiền ăn + chất đốt		842.376.000		210,7
3	Tiền cấp dưỡng		148.162.000		153,0
4	Tiền quản lý học sinh trong giờ bán trú		245.255.800		184,0

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2024	Thực hiện quý III năm 2024	Thực hiện quý III/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý I nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
5	Tiền mua sắm vật dụng phục vụ bán trú		20.650.000		
6	Tiền CSSKBD		0		
7	Tiền thưởng cá nhân, tập thể				
8	Tiền chăm sóc giáo dục trẻ trong thời gian nghỉ hè		294.092.200		209,7
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0	0		
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	7.506.775.968	5.324.355.788	70,9	143,5
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	7.127.713.968	4.952.223.788	69,5	133,5
1	<u>Chi thanh toán cho cá nhân</u>	<u>5.860.113.968</u>	<u>4.454.868.568</u>	76,0	139,3
	Mục 6000: Tiền lương	3.000.000.000	2.233.060.000	74,4	120,9
	Mục 6050: Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng				
	Mục 6100: Phụ cấp lương	1.883.029.511	1.476.236.311	78,4	175,6
	Mục 6200: Tiền thưởng	30.000.000	28.782.000	95,9	
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	20.000.000		-	
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	927.084.457	716.790.257	77,3	147,3
	Mục 6400: Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	-			
2	<u>Chi nghiệp vụ chuyên môn</u>	<u>1.147.600.000</u>	<u>437.513.220</u>	38,1	103,7
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	80.000.000	71.891.120	89,9	144,1
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	95.000.000	23.270.000	24,5	109,8
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	50.000.000	16.170.900	32,3	127,5
	Mục 6650: Hội nghị	15.000.000		-	
	Mục 6700: Công tác phí	30.000.000	23.550.000	78,5	151,3
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	190.000.000	44.928.000	23,6	60,1
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	277.600.000	45.039.000	16,2	54,0
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	40.000.000		-	
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	350.000.000	212.664.200	60,8	129,2
	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình	20.000.000		-	
3	<u>Các khoản chi khác</u>	<u>120.000.000</u>	<u>59.842.000</u>	49,9	66,7
	Mục 7750: Chi khác	120.000.000	59.842.000	49,9	66,7
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	379.062.000	372.132.000	98,2	
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	179.712.000	179.712.000	100,0	
	Mục 7756: Cấp bù học phí	187.050.000	187.050.000		
	Mục 7750: Chi khác (Tiền chăm sóc sức khỏe ban đầu học sinh mầm non)	12.300.000	5.370.000	43,7	

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thu Hà